

Phụ lục III
KẾT QUẢ XẾP HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh/3/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

STT	Địa phương	Điểm thẩm định	Điểm điều tra XHH	Tổng điểm	Chỉ số CCHC	Xếp hạng
01	UBND huyện Bắc Trà My	63,4	28,04	91,44	91,44%	Tốt
02	UBND huyện Thăng Bình	60,96	28,2	89,16	89,16%	Tốt
03	UBND thành phố Tam Kỳ	61,01	27,71	88,72	88,72%	Tốt
04	UBND huyện Núi Thành	59,73	28,2	87,93	87,93%	Tốt
05	UBND huyện Tiên Phước	58,9	27,19	86,09	86,09%	Tốt
06	UBND thành phố Hội An	57,99	27,83	85,82	85,82%	Tốt
07	UBND huyện Đại Lộc	58,89	26,85	85,74	85,74%	Tốt
08	UBND huyện Nam Trà My	57,97	26,75	84,72	84,72%	Khá
09	UBND huyện Duy Xuyên	57,67	26,66	84,33	84,33%	Khá
10	UBND thị xã Điện Bàn	56,56	27,34	83,9	83,9%	Khá
11	UBND huyện Phú Ninh	55,63	25,87	81,5	81,5%	Khá
12	UBND huyện Hiệp Đức	52,68	27,99	80,67	80,67%	Khá
13	UBND huyện Quế Sơn	54,07	26,6	80,67	80,67%	Khá
14	UBND huyện Phước Sơn	56,95	23,3	80,25	80,25%	Khá
15	UBND huyện Đông Giang	54,66	25,46	80,12	80,12%	Khá
16	UBND huyện Nông Sơn	52,01	27,97	79,98	79,98%	Khá
17	UBND huyện Tây Giang	54,18	24,89	79,07	79,07%	Khá
18	UBND huyện Nam Giang	52,3	26,3	78,6	78,6%	Khá
Giá trị trung bình					83.82%	